

Bản án số: 07 /2024/HNGĐ - ST  
Ngày: 26 /4/2024  
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ksor H'Đuen

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Công

2. Bà Phan Thị Nhàn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Ayun pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nay Ha – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023, về việc: “Ly hôn và nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1989

Địa chỉ: B, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

*Bị đơn:* Anh Lê Thanh H, sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT: Số H N, tổ E, phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Bôn Hoai, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Chị C có mặt, anh H vắng mặt lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:*

Chị và anh Lê Thanh H tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2013 tại UBND Phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Cuộc sống chung của vợ chồng sau kết hôn không có hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không hợp nhau hay cãi vã có khi đánh nhau. Anh H không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, tự vay mượn tiền chi tiêu cá nhân. Một mình chị phải lo liệu mọi việc và chăm sóc các con. Chị đã khuyên bảo anh H nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi. Chị đã từng nộp đơn

lên Tòa án đề giải quyết ly hôn nhưng anh H cam kết thay đổi nên chị đã rút đơn cho anh H cơ hội sửa đổi nhưng đến nay anh H vẫn không thay đổi. Chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, không thể chung sống với anh H được nữa, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Thanh H.

- *Về việc nuôi con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Nguyễn Bảo T, sinh ngày 09/9/2013 và Lê Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 01/12/2018. Chị có nguyện vọng nuôi hai con chung không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

*Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải bị đơn anh Lê Thanh H trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị C kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2013 tại UBND Phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Sau khi kết hôn quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng, không đến mức phải ly hôn, anh muốn vợ chồng đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn với chị C.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Nguyễn Bảo T, sinh ngày 09/9/2013 và Lê Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 01/12/2018. Do không muốn ly hôn nên anh không có ý kiến gì về việc nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

*\*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- *Về tố tụng*: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp chứng cứ, tham gia các buổi hòa giải tại phiên tòa. Các thủ tục tố tụng tại phiên tòa được Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tiến hành đầy đủ, đúng thủ tục, các quyền và nghĩa vụ của đương sự tại phiên tòa được bảo đảm thực hiện.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C, xử cho chị C ly hôn anh H vì mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng.

Buộc chị C phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Lê Thanh H. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh H là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại 08 N, tổ E, phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ

luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Lê Thanh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa Nguyễn Thị C và anh Lê Thanh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2013 tại UBND Phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo chị C trình bày vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, anh H không lo làm ăn tự ý vay mượn tiền để tiêu xài cá nhân, vợ chồng không có sự chia sẻ, một mình chị C phải chăm sóc gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh H đã nhiều lần hứa sẽ thay đổi, chị cũng đã nhiều lần cho anh H cơ hội, nhưng đến nay mọi việc vẫn không thay đổi. Đối với anh H, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn, thời gian qua vợ chồng vẫn hạnh phúc, anh không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, quá trình chung sống của vợ chồng chị C và anh H có phát sinh mâu thuẫn, mặc dù hai bên gia đình đã động viên, Tòa án cũng đã hòa giải nhiều lần, chị C cũng nhiều lần rút đơn cho anh H cơ hội sửa đổi nhưng đến nay tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chị C và anh H không cải thiện, lần này chị C giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn. Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị C là có căn cứ vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh H.

[3] *Về việc nuôi con chung*: Chị C và anh H có 02 con chung Lê Nguyễn Bảo T, sinh ngày 09/9/2013 và Lê Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 01/12/2018. Chị C có nguyện vọng nuôi hai con không yêu cầu anh H cấp dưỡng, anh H không bày tỏ nguyện vọng về việc nuôi con chung.

Xét nguyện vọng nuôi con của chị C và nguyện vọng của con chung thì thấy rằng hai con chung đã được chị C nuôi dưỡng, chăm sóc bảo đảm điều kiện mọi mặt. Do vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cho chị C trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung. Do chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận về tài sản, không nợ ai không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 85, Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị C ly hôn với anh Lê Thanh H.

- *Về việc nuôi con:* Giao cho chị Nguyễn Thị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung Lê Nguyễn Bảo T, sinh ngày 09/9/2013 và Lê Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 01/12/2018 . Anh Lê Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Thời hạn nuôi con của chị C tính từ hôm nay (26/4/2024) cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Lê Thanh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì quyền và lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002226 ngày 22/11/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun pa, tỉnh Gia Lai. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung công quỹ.

- *Quyền kháng cáo:* Chị C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án (26/4/2024). Anh H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TX;
- Chi cục THA DS TX;
- Các đương sự;
- UBND xã (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Ksor H'Duen**

